TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/10/2019
V/v:"Tranh chấp quan hệ hôn nhân, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công
2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*:** Bà Khuất Thị Thu Hà – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 294/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về *"Tranh chấp quan hệ hôn nhân, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-DS ngày 20/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái B, sinh năm: 1982 (có mặt).

Trú tại: 640/4 Huỳnh Tấn Phát, tổ 6 (cũ tổ 11), khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị Ánh T – sinh năm 1983 (vắng mặt).

Trú tại: 640/4 Huỳnh Tấn Phát, tổ 6 (cũ tổ 11), khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Người làm chứng:

3.1/ Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Trú tại: 640/4 Huỳnh Tấn Phát, tổ 6 (cũ tổ 11), khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3.2/ Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Trú tại: 27 Nguyễn Huệ, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thái B trình bày:

Ông Nguyễn Thái B và bà Đinh Thị Ánh T chính thức chung sống với nhau từ năm 2005 có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND phường Phước Hưng,

thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 29/11/2005. Sau khi kết hôn ông bà sinh sống, làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Tuy nhiên, sau khi sinh cháu thứ 2 thì do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông bà quyết định về sống chung với cha mẹ ruột của ông B ở số 640/4 Huỳnh Tấn Phát, tổ 11, khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thời gian sống chung với gia đình chồng, giữa bà T và gia đình chồng có xảy ra va chạm, xích mích từ đó vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cách đây khoảng hơn 3 năm bà T tự ý dẫn hai con chung bỏ lên thành phố Hồ Chí Minh đi làm. Khoảng 1 tháng sau ông B lên đón cháu nhỏ Nguyễn Gia T về sống chung ở Bà Rịa, còn cháu lớn Nguyễn Thị Anh T tiếp tục sống chung với bà T. Trong thời gian này ông B cũng đã nhiều lần yêu cầu bà T trở về sống chung nhưng bà T không đồng ý. Từ đó đến nay ông và bà T sống ly thân mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình, bà T vẫn thường xuyên về thăm con trai do ông đang trực tiếp nuôi dưỡng và dẫn con gái về cho ông thăm con.

Vì vợ chồng ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn yêu thương chăm sóc nhau. Ông B thấy rằng không thể tiếp tục chung sống với bà T nên có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà T. Quá trình giải quyết vụ án, ông B đã nhiều lần liên lạc với bà T yêu cầu đến Tòa để giải quyết dứt điểm nhưng bà T nói rằng đề nghị Tòa án cứ xét xử theo quy định bà T bận công việc làm ăn nên không thể đến Tòa.

Về con chung: Ông B và bà T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 12/9/2006, Nguyễn Gia T, sinh ngày 17/02/2012. Hiện cháu Gia T đang sống chung với ông B và cháu Anh T đang sống chung với bà T. Theo nguyện vọng của các con, ông B yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia T đến tuổi trưởng thành và giao cháu Anh T cho bà T nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông B xác nhận giữa ông và bà T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông B xác nhận không có nợ chung.

Tại phiên tòa, ông B xác định mâu thuẫn đã quá căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà T.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập đến Toà làm việc nhưng bà T vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của bà T.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bà T, kết quả công an phường P, thành phố B xác nhận bà Đinh Thị Ánh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 640/4 Huỳnh Tấn Phát, tổ 6 (cũ tổ 11), khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng với gia đình ông B, hiện bà T chưa cắt chuyển hộ khẩu đi nơi khác. Về mâu thuẫn vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Chi - Tổ trưởng tổ 6, khu phố 5, phường P xác nhận bà T có chung sống với gia đình chồng tại địa chỉ trên, quá trình sống chung có xảy ra mâu thuẫn và bà T đã không còn sống chung với ông B khoảng 3 năm nay nhưng vẫn thỉnh thoảng về thăm con.

Đồng thời Tòa án cũng tiến hành lấy lời khai người làm chứng để xác định tình trạng mâu thuẫn giữa ông B và bà T.

[2]. Về ý kiến của người làm chứng bà Huỳnh Thị T:

Bà Huỳnh Thị T là mẹ ruột của anh Nguyễn Thái B và là mẹ chồng của chị Đinh Thị Ánh T. Sau khi kết hôn anh B chị T sinh sống làm ăn ở Sài Gòn và sinh được 02 con chung nhưng vì khó khăn về kinh tế nên vợ chồng anh B về Bà Rịa sống chung với vợ chồng bà. Khoảng năm 2013 thì anh B chị T cùng hai con trở về sống chung với vợ chồng bà Tân ở số nhà 640/4 Huỳnh Tấn Phát, tổ 6 (cũ tổ 11), khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thời gian sống chung ở đây vợ chồng anh B chị T có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do chị T đòi hỏi nhiều về tiền bạc đối với anh B và đòi ra ở riêng. Anh B thì làm tài xế khả năng kinh tế không thể đáp ứng được yêu cầu của chị T. Mặt khác, dù sống chung với cha mẹ chồng nhưng chị T luôn tính toán tiền bạc với cha mẹ chồng, anh B đưa tiền cho chị T lo cho gia đình nhưng chị T không lo ăn uống sinh hoạt cho cha mẹ chồng. Từ đó cũng có nhiều xích mích xảy ra trong gia đình. Chị T sống tại nhà chồng được khoảng hơn 2 năm thì tự ý dẫn con đi nơi khác sinh sống, ít lâu sau anh B đón cháu trai về nuôi dưỡng còn chị T nuôi dưỡng cháu gái. Từ đó đến nay chị T không trở về sống chung với anh B nữa nhưng vẫn thỉnh thoảng về thăm con trai. Mỗi lần chị T về thăm con bà T cùng anh em trong nhà cũng đã nói chuyện với chị T khuyên nên vì con mà trở về sống chung với anh B nhưng chị T không đồng ý, chị T trả lời ra ngoài sống sung sướng hơn và đã quen với cuộc sống đó rồi. Mặt khác mỗi lần về chị T đều yêu cầu anh B ly hôn nhưng khi anh B làm đơn thì chị T nói rằng không về giải quyết anh B muốn ly hôn thì tự mình ra Tòa. Cách đây khoảng hơn 1 tháng chồng bà là cha chồng của chị T chết thì chị T có về dự đám tang, bà tiếp tục khuyên chị T trở về chung sống với chồng con nhưng chị T vẫn không đồng ý.

Quá trình sống chung, anh B và chị T có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 12/9/2006, Nguyễn Gia T, sinh ngày 17/02/2012. Hiện cháu Gia T đang sống chung với anh B còn cháu Anh T đang sống chung với chị T.

Theo bà T thì chuyện hôn nhân của anh B chị T là do hai người tự quyết định bà không can thiệp nhưng theo bà thấy thì thực sự giữa anh B và chị T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân hơn 3 năm nay, vợ chồng không còn sống chung và cũng không còn tình cảm với nhau, gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được nên ly hôn để cả hai ổn định cuộc sống. Theo bà T thì quá trình chung sống anh B và chị T không tạo lập được tài sản gì chung và không có nợ chung.

[3]. Về ý kiến của người làm chứng bà Nguyễn Thị Kim P:

Trước đây, bà Nguyễn Thị Kim P sinh sống ở nhà số 640/2 Huỳnh Tấn Phát, phường P là hàng xóm ở gần nhà vợ chồng ông Nguyễn Đình Phước, bà Huỳnh Thị Tân (cha mẹ ruột của anh B) nên bà có biết về quan hệ vợ chồng của anh B chị T. Theo bà P thì khoảng năm 2013 anh B chị T trở về sống chung với cha mẹ anh B ở số nhà 640/4 Huỳnh Tấn Phát, lúc này anh B chị T đã có 02 con chung một trai một gái. Thời gian sống chung ở đây vợ chồng anh B chị T có xảy ra mâu thuẫn nguyên

nhân là do chị T thường gây áp lực về kinh tế đối với anh B và đòi ra ở riêng. Chị T sống tại nhà cha mẹ chồng được khoảng hơn 2 năm thì tự ý dẫn con đi nơi khác sinh sống, ít lâu sau anh B đón cháu trai về nuôi dưỡng còn chị T nuôi dưỡng cháu gái. Từ đó đến nay chị T không trở về sống chung với anh B nữa nhưng vẫn thỉnh thoảng về thăm con trai. Có lần chị T về thăm con bà P cũng đã nói chuyện với chị T khuyên nên vì con mà trở về sống chung với anh B nhưng chị T không đồng ý.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng theo quy định từ các Điều 93 đến Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn bà T chưa chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông B và bà T đã trầm trọng, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên nhưng ông B vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông B về việc ly hôn với bà T; về con chung: Ông B được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia T đến tuổi trưởng thành và giao cháu Anh T cho bà T nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu; về án phí ông B phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thái B có đơn xin ly hôn, bà Đinh Thị Ánh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Bà Rịa nên tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Đinh Thị Ánh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng

vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đinh Thị Ánh T và ông Nguyễn Thái B là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do giữa bà T và ông B có nhiều điểm không hoà hợp, bất đồng quan điểm về nơi sống, cách quản lý tiền bạc trong gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn khi vợ chồng không còn tôn trọng, yêu thương nhau. Tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cuộc sống không có hạnh phúc, ông bà đã ly thân hơn 3 năm nay, vợ chồng không còn quan tâm lo lắng cho nhau, mỗi người tự lập cuộc sống riêng của mình. Tòa án cũng đã nhiều lần vận động hòa giải nhưng ông B vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T vì theo ông giữa ông bà không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Bản thân bà T biết việc ông B yêu cầu ly hôn nhưng không đến Tòa làm việc mà bỏ mặc. Qua thu thập lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị Kim P là hàng xóm sống gần nơi ông B bà T cư trú và bà Huỳnh Thị T là mẹ ruột của ông B, đều xác nhận mâu thuẫn giữa ông B và bà T là có thật, vợ chồng đã ly thân không còn chung sống cùng nhau. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Thái B là có căn cứ, mâu thuẫn giữa bà T và ông B là có thật và trầm trọng, dẫn tới cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của ông B về việc ly hôn với bà T.

[3]. Về con chung: Bà T ông B có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 12/9/2006, Nguyễn Gia T, sinh ngày 17/02/2012. Cháu Anh T đang chung sống với bà T và cháu Gia T sống chung với ông B. Theo nguyện vọng của các cháu Anh T, Gia T, xét thấy cần tuyên giao cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 12/9/2006 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và giao cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 17/02/2012 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần công nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông B xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, nếu sau này bà T có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Ông B phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thái B.

+ **Về hôn nhân:** Ông Nguyễn Thái B được ly hôn với bà Đinh Thị Ánh T.

+ **Về con chung:** Ông Nguyễn Thái B và bà Đinh Thị Ánh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 12/9/2006, Nguyễn Gia T, sinh ngày 17/02/2012. Theo nguyện vọng của các cháu Anh T, Gia T, bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 12/9/2006 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và ông B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia T, sinh ngày 17/02/2012 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Không ai có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

+ **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông B không có yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thái B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số TU/2017/0008795 ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy, ông B đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/10/2019), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND TP. BR
- Thi hành án DS TP.BR
- Các đương sự
- UBND nơi ĐKKH
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Anh